

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày: 17-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Ông Mai Văn To

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn K, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại Tiền Giang. ĐKTT: Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tạm trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C (chết) và bà Trần Thị L; bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc G; có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30-5-2005, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích. Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/01/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017, hiện bị cáo đang thi hành án tại trại giam Mỹ Phước – Tổng cục VIII – Bộ Công an, có mặt.

- Bị hại: Tạ Thị N, sinh năm 1957

ĐKTT: Số 126/1 đường H, khu phố 4, thị trấn B huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị L, sinh năm 1962

ĐKTT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1965

ĐKTT: Số 31/8 đường H, khu phố 4, thị trấn B huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Dương Thị Sơn L, sinh năm 1968

ĐKTT: Số 14/8 đường H, khu phố 4, thị trấn B huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976

ĐKTT: Số 11/2/3 đường V, khu phố 3, thị trấn B huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1971

ĐKTT: Đường H, khu phố 4, thị trấn B huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/01/2017, Huỳnh Văn K sau khi sử dụng ma túy đá. K thuê xe ôm chở đến đầu hẻm 8, đường H, khu phố 4, thị trấn B huyện B để đứng đợi Q (không rõ họ tên và địa chỉ) cách quán giải khát của bà Nguyễn Thị Ngọc G khoảng 20m. Lúc này, bà Tạ Thị N đang cho cháu ăn cơm và có khoảng 5, 6 người khác đang uống nước tại quán của bà G, một trong số đó có bà Dương Thị Sơn L, ông Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn H. K nghe có tiếng người nói K “khùng” từ phía quán giải khát của bà Giàu nhưng không biết người nào nói và thấy một số người chỉ tay về phía K đang đứng nên nghĩ những người này đang chửi K, K tức giận đi bộ ra đầu hẻm đến cửa tiệm bán dao (không nhớ rõ tên, địa chỉ) mua 02 con dao loại dao Thái Lan: 01 con dao, cán vàng và 01 con dao cán màu nâu đen với giá 40.000đ rồi cầm trên tay quay lại quán bà Giàu. Bà N thấy K đi từ đầu hẻm, mỗi tay cầm 01 con dao quơ qua quơ lại, đứng cách khoảng 100m, không rõ K đang làm gì. Bà N tiếp tục dứt cháu ăn cơm. Khoảng 10 phút sau, những người đang uống nước tại quán bà Giàu la hét bỏ chạy, bà N đang ngồi trên ghế nhựa cao khoảng 30cm, đầu quay vào trong quán nên không thấy K đến gần, bà N quay lại thì thấy K đứng cách khoảng 3m, hai tay đang cầm dao nên bà N không kịp bỏ chạy. K đứng bên trái bà N, tay trái cầm dao đe đầu bà N xuống, tay phải cầm dao đâm 01 cái hướng từ trên xuống dưới trúng vào lưng trái, tiếp tục đâm 01 cái nữa hướng từ trên xuống trúng vào vai trái bà N, thấy K tiếp tục đâm nên bà N giơ tay trái đỡ dao thì bị K đâm 01 cái trúng vào vùng cẳng tay trái. K dừng tấn công cầm 02 con dao đi bộ về

hướng đường H để bỏ trốn thì bị Công an thị trấn B mời về làm việc. Bà N được người dân đưa đến bệnh viện Đa khoa Long An để điều trị vết thương.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 72/CN ngày 23/3/2017 của Bệnh viện Đa khoa Long An, xác nhận tình trạng thương tích của bà Tạ Thị N khi nhập viện: Bệnh tình, Glasgow 15 điểm, vết thương vùng vai (T)#15cm, vết thương lưng (T)02cm đã khâu, sưng nề lưng (T), vết thương mặt ngoài cổ tay (T)#3x3cm chưa khâu, tim, phổi trong, bụng mềm, dấu hiệu sinh tồn ổn. X-quang chưa phát hiện tổn thương vùng ngực, cổ tay (T).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/TgT.17.PY ngày 11/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An xác định dấu hiệu chính qua giám định của bà Tạ Thị N gồm các vết thương:

- Sẹo vết thương vùng vai trái kích thước 13x0,6cm. Sẹo lành, lồi, màu hồng. Chức năng vai trái không hạn chế.

- Sẹo vết thương vùng lưng trái kích thước 1,5cmx0,2cm. Sẹo lành, chức năng lưng không hạn chế.

- Sẹo mô 1/3 dưới mặt trước ngoài cẳng tay trái (hình chữ V) kích thước 4,5cmx0,2cm. Chức năng cổ tay trái không hạn chế, tê ngón cái và ngón trỏ khi vận động.

- Phẫu thuật nối gân duỗi cổ tay quay trái.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Tạ Thị N là 14%.

Tại Cáo trạng số 80/QĐ-KSĐT ngày 27-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Huỳnh Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo đã bị Tòa án kết án hai lần về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 02/2018/HS-PT ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang là 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bà Trần Thị L mẹ ruột của K đã thỏa thuận bồi thường cho bà Tạ Thị N số tiền là 22.000.000đ, hiện bà N đã nhận tiền xong, có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến. Tại phiên tòa, bà Trần Thị L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 22.000.000 đồng đã bồi thường cho bà N nên không đề cập đến.

Về vật chứng: 01 con dao loại Thái Lan, cán dao bằng nhựa, màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng dài 23cm, mũi nhọn và 01 con dao Thái Lan cán gỗ màu nâu lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 23,5cm, mũi nhọn bị cáo K sử dụng làm hung khí gây thương tích cho bà N nên đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y, Biên bản thu giữ vật chứng và những chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở đã khẳng định vào khoảng 16 giờ 00 ngày 04-01-2017, Huỳnh Văn K đến hẻm số 8 đường H, khu phố 4, thị trấn B huyện B, đứng cách quán giải khát của bà Nguyễn Thị Ngọc G ở đầu hẻm khoảng 20m để đợi tên Q (không rõ họ tên và địa chỉ) thì K nghe trong quán có tiếng người nói K “khùng” phát ra từ trong quán của bà G, K

tức giận đi đến tiệm mua 02 con dao Thái Lan, sau đó đi bộ đến quán. Lúc này, bà Tạ Thị N đang ngồi trên ghế nhựa, đầu quay vào trong quán của bà G, K đi đến tay trái cầm dao đâm bà N xuống, tay phải cầm dao đâm liên tiếp 02 cái hướng từ trên xuống dưới trúng vào lưng trái và vai trái của bà N, bà N giờ tay trái đỡ dao thì bị K đâm thêm 01 cái trúng vào vùng cẳng tay trái, gây thương tích với tỷ lệ thương thật là 14% đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo K sử dụng dao thái lan là vật sắc, nhọn nên là hung khí nguy hiểm và giữa bị cáo và bà N không có mâu thuẫn gì mà bị cáo dùng dao thái lan đâm vào lưng, vai và cẳng tay của bà N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 14% là mang tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và là các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ nên bị cáo đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm vào lưng, vai và cẳng tay của bà Lê Thị N gây thương tích tỷ lệ 14%. Bị cáo cũng nhận biết sức khỏe là vốn quý nhất của con người và được pháp luật bảo hộ, bị cáo cũng nhận biết việc gây thương tích cho bà N và làm cho bà N bị giảm sút về sức khỏe và khả năng lao động là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng nên bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo đã xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Hơn nữa, bị cáo đã bị Tòa án kết án không biết từ bỏ mà còn dấn thân vào con đường phạm tội chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, cần xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo đã bị Tòa án kết án và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải chấp hành bản án số 02/2018/HSPT ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian tù tính từ ngày 27-6-2017 đến ngày 17-4-2018 thì bị cáo đã chấp hành được 09 tháng 20 ngày, như vậy, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 02 năm 02 tháng 10 ngày nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị L là mẹ ruột của bị cáo K đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại bà Tạ Thị N số tiền là 22.000.000đ, hiện bà N đã nhận tiền xong, có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến. Tại phiên tòa, bà Trần Thị L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 22.000.000 đồng đã bồi thường cho bà N nên không đề cập đến.

[8] Về vật chứng: 01 con dao loại Thái Lan, cán dao bằng nhựa, màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng dài 23cm, mũi nhọn và 01 con dao Thái Lan cán gỗ màu nâu lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 23,5cm, mũi nhọn bị cáo K sử dụng làm hung khí gây thương tích cho bà N nên áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn K 02 (hai) năm tù.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải chấp hành hình phạt còn lại của bản án số 02/2018/HSPT ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 10 (mười) ngày tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng 10 (mười) ngày tù, thời gian tù được tính từ ngày 17-4-2018.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại Thái Lan cán dao bằng nhựa, màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng dài 23cm, mũi nhọn và 01 con dao Thái Lan cán gỗ màu nâu lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 23,5cm, mũi nhọn.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-KSĐT ngày 26-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Thành